

BÁO CÁO

Tình hình thị trường cung cầu, giá cả hàng hóa trên địa bàn tỉnh vào dịp cuối năm 2022 và dịp sát Tết Nguyên đán Quý Mão 2023

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-BCT ngày 08/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2022 và dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 (gọi tắt Chỉ thị số 10/CT-BCT). Sở Công Thương báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ tại Chi thị và tình hình thị trường cung cầu, giá cả hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn vào dịp cuối năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO

Căn cứ vào Chỉ thị số 10/CT-BCT ngày 08/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 12/12/2022 của Bộ Tài chính về tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 và Thông báo số 296/TB-BCT ngày 08/12/2022 của Bộ Công Thương về kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên tại Hội nghị công tác chuẩn bị Tết, bình ổn thị trường dịp cuối năm 2022 và Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản số 1578/UBND-KT ngày 29/12/2022 triển khai công tác đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2022 và trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, nhằm thực hiện tốt các nội dung tại các Chỉ thị và văn bản chỉ đạo của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở ngành liên quan: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, UBND các huyện và thành phố, Cục Quản lý Thị trường, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện Chương trình dự trữ hàng hóa bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ của Bộ Công Thương và UBND tỉnh giao, Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch số 89/KH-SCT ngày 30/12/2022 về việc triển khai công tác bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2022 và trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 và Kế hoạch số 01/KH-SCT ngày 06/01/2023 của Sở Công Thương về việc Kiểm tra, khảo sát thị trường và công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Đồng thời, tiếp tục tổ chức tuyên truyền thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam

ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đưa hàng hoá, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu về tận vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Đến nay Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn đã và đang phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai các công việc tiếp theo như kế hoạch đã đề ra.

II. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, CUNG - CẦU HÀNG HÓA

1. Tình hình thị trường trong những ngày Trước Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023

- Theo thông tin, báo cáo và trao đổi trực tiếp với các doanh nghiệp, thương nhân trên địa bàn tỉnh thì nhìn chung Các Chợ, Trung tâm thương mại, Siêu thị, Cửa hàng xăng dầu sẽ mở cửa phục vụ nhân dân tất cả các ngày trong tết và có lịch trực, mở cửa phục vụ nhân dân phù hợp trong những ngày nghỉ Tết. Cụ thể tại một số các chợ trung tâm, siêu thị lớn trên địa bàn như sau:

+ Chợ Đông Kinh, chợ Kỳ Lừa, chợ Chi Lăng, Chợ Giếng Vuông sẽ duy trì họp chợ đến 18h ngày 21/01/2023 (tức ngày 30 Tết);

+ Siêu thị WinMart và hệ thống cửa hàng VinMart+: Duy trì hoạt động đến 12h00, ngày 21/01/2022 (tức ngày 30 Tết) và hoạt động trở lại vào 08h00 ngày 25/01/2022 (tức ngày mùng 04 Tết);

+ Siêu thị Đồng Tiến mở cửa đến 19h00 ngày 21/01/2023 (tức ngày 30 Tết) và hoạt động trở lại vào 08h30 ngày 24/01/2023 (tức ngày mùng 03 Tết);

+ Siêu thị Thành Đô mở cửa đến 13h00 ngày 21/01/2023 (tức ngày 30 Tết) và hoạt động trở lại vào ngày 27/01/2023 (tức ngày mùng 06 Tết).

Hệ thống các doanh nghiệp và các hộ kinh doanh trên địa bàn toàn tỉnh đã chủ động trong tổ chức kinh doanh, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân với chủng loại hàng hóa đa dạng và phong phú, phục vụ rộng khắp tới các xã, thôn, bản.

- Do thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nêu trên nên mặc dù đã là thời điểm sát Tết Nguyên đán nhưng tình hình thị trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn từ tháng 12/2022 đến nay nhìn chung ổn định, chỉ có một số nhóm mặt hàng lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng,... tăng nhẹ so với tháng trước. Hoạt động mua bán hàng hóa trên địa bàn diễn ra bình thường, các loại mặt hàng đa dạng, phong phú với nhiều chủng loại đã đáp ứng được nhu cầu mua sắm của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Để nắm bắt thực tế tình hình cung - cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương đã ban hành kế hoạch và thành lập đoàn khảo sát nắm tình hình cung cầu hàng hóa, giá cả thị trường và công tác bình ổn giá tại chợ của các xã, thị trấn của 03 huyện Lộc Bình, Văn Lãng, Tràng Định và thành phố Lạng Sơn (chợ Bờ Sông và chợ Giếng Vuông); đồng thời cử cán bộ thường xuyên khảo sát tình hình

cung – cầu, giá cả thị trường trong những ngày giáp Tết. Qua khảo sát nắm bắt tình hình thị trường cho thấy:

+ *Về cung - cầu*: Nguồn cung các mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán dồi dào và phong phú, các loại hình kinh doanh đa dạng, rộng khắp từ các khu đô thị, trung tâm tới các khu vực nông thôn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết. Không phát sinh các hiện tượng không lành mạnh trong quan hệ cung cầu. Tại các siêu thị lớn trên địa bàn, các sản phẩm bánh mứt kẹo, giỏ quà Tết được bày bán với nhiều mẫu mã, chủng loại phong phú phục vụ nhu cầu mua sắm Tết của người dân. Giá thịt lợn năm nay giảm hơn so với mọi năm, đồng thời một số siêu thị đã nhập số lượng hàng sơ chế, hàng đồ hộp cao nên đã đáp ứng cơ bản nhu cầu của người dân.

+ *Về giá cả*: Do lượng cung dồi dào, cùng tâm lý không tích trữ thực phẩm như trước, do đó đến ngày 10/01/2023 (tức ngày 19 âm lịch), giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết cơ bản ổn định và không có biến động lớn so với những ngày trước. Giá các mặt hàng thiết yếu tại khu vực thành phố Lạng Sơn và khu vực các huyện có sự chênh lệch, tuy nhiên không đáng kể. Giá cả cơ bản tương đối ổn định so với cùng kỳ năm trước, giá cả một số mặt hàng thiết yếu phục vụ tết, cụ thể như sau:

Lá Dong: 50.000đ – 60.000,đ/(bó); Mộc nhĩ: 150.000đ/ kg; Nấm hương: 260.000 -300.000đ/kg; Đỗ xanh nguyên vỏ: 32.000đ/kg; Lạc: 15.000 đ/bơ; Miến dong: 260.000 -300.000đ/kg 70.000-90.000đ/kg; Gạo nếp 30.000đ/kg; Gạo tẻ thường (gạo bao thai thường): 15.000 - 16.000đ/kg; Chuối quả xanh: 3.000- 4.000đ/quả; Bưởi diễm: 10.000đ đến 15.000đ/ quả; Măng khô 220.000-300.000đ/kg; Khoai tây 10.000 -12.000đ/kg; Cà chua 20.000-30.000đ/kg; Dưa chuột 15.000đ/kg; Cà rốt: 10.000-12.000 đ/kg; Bắp cải: 10.000đ/kg; Su hào: 15.000đ/kg; Súp lơ: 13.000-15.000đ/cây; Mứt tết: 25.000-30.000/hộp (400g); Cam sành 20.000-30.000đ/kg; Cá chép (nuôi) 55.000đ/kg; cá trắm (đen) 80.000đ/kg; Gà giò (Gà làng) 170.000đ/kg; Gà Sóng Thiên (Gà làng) dao động khoảng 200.000 – 220.000 đ/kg, giá thịt lợn thành phẩm các loại dao động từ 110-140.000 đ/kg.

+ *Về nhu cầu tiêu dùng*: Qua kiểm tra, khảo sát và nắm tình hình thị trường nhận thấy **các mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán dồi dào và phong phú, đa dạng, rộng khắp từ các khu đô thị, trung tâm tới các khu vực nông thôn**, có rất nhiều cửa hàng tiện ích mới được mở ra và các hình thức mua bán hàng online, do vậy người tiêu dùng có nhiều sự lựa chọn trong việc mua sắm hàng hóa. Tuy nhiên sức mua thấp hơn so với năm trước, do người dân không có tâm lý tích trữ hàng hoá, cùng với đó sau hai năm bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh nên khả năng tài chính của người dân cũng giảm đáng kể.

3. Dự báo diễn biến tình hình giá cả tháng tiếp theo

Dự báo giá cả các mặt hàng thiết yếu sẽ có xu hướng tiếp tục ổn định trở lại ở thời điểm sau tết do mọi hoạt động sẽ dần trở lại với nhịp sống như ở thời gian trước tết Nguyên đán Quý Mão 2023./.

(Kèm theo biểu báo cáo giá bán một số mặt hàng thiết yếu)

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (B/c);
- Vụ TTTN - Bộ Công Thương (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở CT một số tỉnh (trao đổi);
- Lãnh đạo Sở;
- TTKC&XTTM (đăng trên Website TMĐT);
- Phòng KHTH;
- VP Sở (đăng trên Website Sở Công Thương);
- Lưu: VT, QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Liều Anh Minh

GIÁ BÁN LẺ MỘT SỐ MẶT HÀNG THIẾT YẾU

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày /01/2023 của Sở Công Thương Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Mặt hàng	ĐVT	Tháng trước báo cáo	Thời điểm báo cáo	Mức tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5-4)
1	Điện sinh hoạt				
	+ Từ 0-50Kw	đ/kw	1.678	1.678	
	+ Từ 51-100Kw	đ/Kw	1.734	1.734	
	+ Từ 101-200Kw	đ/Kw	2.014	2.014	
	+ Từ 201-300Kw	đ/Kw	2.536	2.536	
	+ Từ 301-400Kw	đ/Kw	2.834	2.834	
	+ Từ 401Kw trở lên	đ/Kw	2.927	2.927	
2	Than tổ ong	đ/viên	4.000	4.000	
3	Thép tròn φ6, φ8 (thép Thái Nguyên)	đ/kg	18.500	18.700	+200
4	Xi măng (tại thành phố Lạng Sơn)				
	Xi măng Lạng Sơn	đ/tấn			
	- PCB 30	đ/tấn	1.350.000	1.370.000	+20.000
	- PCB 40	đ/tấn	1.110.000	1.130.000	+20.000
	Xi măng Đồng Bành	đ/tấn			
	- PCB 30	đ/tấn	1.420.000	1.440.000	+20.000
	- PCB 40	đ/tấn	1.550.000	1.570.000	+20.000
	- Xi măng Hoàng Thạch	đ/tấn	1.800.000	1.800.000	
5	Tại thời điểm báo cáo giá xăng dầu (từ ngày 01/12/2022 đến hết ngày 21/12/2022 đã có 03 lần điều chỉnh vào các ngày 01/12/2022; 12/12/2022 và 21/11/2022)				
5.1	<i>Lần điều chỉnh thứ nhất (15h00 ngày 01/12/2022)</i>				
	- Xăng RON95-V	đ/lít	24.350	24.300	-50
	- Xăng E5RON92	đ/lít	22.300	22.100	-200
	- Dầu Diezen 0,05%	đ/lít	25.570	23.670	-1.900
5.2	<i>Lần điều chỉnh thứ 2 ngày 12/12/2022</i>				
	- Xăng RON95-V	đ/lít	24.300	22.770	-1.530
	- Xăng E5RON92	đ/lít	22.100	20.740	-1.360
	-Dầu Diezen 0,05%	đ/lít	23.670	22.100	-1.570
5.3	<i>Lần điều chỉnh thứ 3 ngày 21/12/2022</i>				
	Xăng RON95-V	đ/lít	22.770	22.260	-510
	- Xăng E5RON92	đ/lít	20.740	20.360	-380

	- Dầu Diezen 0,05%	đ/lít	22.100	22.030	-70
6	Phân bón				
	- Phân Đạm UREA Hà Bắc	đ/kg	18.000	18.000	
	- Phân NPK-S 12.5.10-14 Lâm Thao	đ/kg	9.000	9.000	
7	Vỡ học sinh (48 trang)	đ/quyển	7.500	7.500	
8	Đường				
	- Đường kính trắng Lam Sơn	đ/kg	23.000	23.000	
	- Đường kính trắng Xuất khẩu	đ/kg	22.500	22.500	
9	Mỳ tôm	đ/gói		3.500-5.000	
10	Muối tinh biển xanh Hanufood 500g/30	đ/kg	4.800	4.800	
11	Dầu ăn				
	- Dầu Neptune Gold-Light	đ/lít	70.000	70.000	
	- Dầu đậu nành Tường An	đ/lít	60.000	60.000	
	- Dầu Cái Lân	đ/lít	52.000	52.000	
	- Dầu Simply Hạt cải	đ/lít	70.000	70.000	
12	Nước (đóng chai)	đ/lít	4.000-5.000	4.000-5.000	
13	Giấy vệ sinh	đ/cuộn	5.000-6.000	5.000-6.000	
14	Lương thực, thực phẩm				
	- Gạo tẻ thường	đ/kg	14.000	14.000	
	- Gạo bao thai mới Thất Khê	đ/kg	19.000	19.000	
	- Gạo nếp mới Thất Khê	đ/kg	30.000	30.000	
	- Gạo nếp cái hoa vàng	đ/kg	25.000	25.000	
	- Thịt lợn hơi	đ/kg	60.000-62.000	60.000-62.000	
	- Thịt lợn vai	đ/kg	130.000	130.000	
	- Thịt mông sấn	đ/kg	110.000	110.000	
	- Thịt ba chỉ	đ/kg	120.000	120.000	
	- Thịt chân giò	đ/kg	110.000	110.000	
	- Sườn lợn	đ/kg	130.000	130.000	
	- Thịt bò bắp giòn	đ/kg	280.000	280.000	

	- Thịt bò thăn	đ/kg	280.000	280.000	
	- Cá chép (Nuôi)	đ/kg	55.000	55.000	
	- Gà giò	đ/kg	160.000	160.000	
	- Gà Sóng Thiến	đ/kg	190.000 200.000	190.000 200.000	
15	Rau, củ, quả				
	- Dưa chuột	đ/kg	10.000- 12.000	10.000 12.000	
	- Khoai tây	đ/kg	20.000	20.000	
	- Cà chua	đ/kg	12.000 20.000	12.000 20.000	
	- Bắp cải trắng	đ/kg	15.000	15.000	
	- Bắp cải tím	đ/kg	20.000	20.000	
	- Ngòong Cải Bắp	đ/kg	10.000 15.000	10.000 15.000	
	- Su Su	đ/kg	20.000	20.000	
	- Xúp lơ xanh	đ/kg	13.000- 15.000	13.000- 15.000	
	- Cà Rốt	đ/kg	20.000	20.000	
	- Cam sành	đ/kg	30.000	25.000	-500
16					
	- Cám gà	đ/kg	15.000	15.000	
	- Cám Lợn	đ/kg	15.000	15.000	
	- Ngô hạt	đ/kg	13.000	13.000	